**KIỂM TRA VIẾT 45 PHÚT ĐỊA LÍ 8**

**Xây dựng ma trận đề kiểm tra:**

Trên cơ sở phân phối số tiết: 4tiết: (100%): bài Vị trí địa lí, ĐH và khoáng sản 1t (20%), Khí hậu châu Á 1tiết (20%), sông ngòi và cảnh quan châu Á 1 tiết (40%), đặc điểm dân cư, xã hội châu Á 1 tiết (10%) kết hợp với xác định chuẩn quan trọng xây dựng ma trận đề kiểm tra như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Chủ đề** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng thấp** | **Vận dụng cao** |
| **Vị trí, địa hình, khoáng sản, khí hậu, sông ngòi, cảnh quan châu Á** | - Biết được vị trí địa lý, kích thước của châu lục, đặc điểm địa hình khoáng sản châu Á | * Hiểu được:   +KH Châu Á có sự phân hóa đa dạng; Việt Nam nằm trong đới khí hậu nhiệt đới, thuộc môi trường nhiệt đới gió mùa.  +Sông ngòi châu Á có nhiều sông lớn. | - Giải thích được vị trí địa lý, kích thước châu Á ảnh hưởng lớn tới khí hậu của châu lục |  |
| **TSC: 8 câu**  **TSĐ=7,0 điểm** | TN 4 câu = 2,0 điểm | TN 3 câu = 1,5 điểm  TL: 1 câu = 3,0 điểm | TN1câu:0,5điểm |  |
| **Dân cư, xã hội Châu Á** | - Biết được châu Á là một châu lục đông dân nhất thế giới có tỉ lệ ga tăng dân số ngang bằng Thế giới và thuộc nhiều chủng tộc khác nhau, là nơi ra đời của nhiều tôn giáo. |  |  | Nhận xét sự gia tăng dân số qua các thời kì |
| **TSC: 3 câu**  **TSĐ=3,0 điểm** | TN 2 câu = 1,0 điểm |  |  | TL1 câu:  2,0 điểm |
| **TSC: 12 câu**  **TSĐ=10,0 điểm** | **Số câu: 6**  **Số điểm 3,0** | **Số câu: 4**  **Số điểm 4,5** | **Số câu: 1**  **Số điểm 0,5** | **Số câu: 1**  **Số điểm 2,0** |

**ĐỀ BÀI:**

**I. Trắc nghiệm***.(5,0 điểm)*

***Câu 1****. Châu Á* ***không*** *tiếp giáp với đại dương nào?*

**A**. Đại Tây Dương. B. Ấn Độ Dương. C. Bắc Băng Dương. D.Thái Bình Dương.

***Câu 2:*** *Khu vực tập trung nhiều dầu mỏ, khí đốt của châu Á là*

A. Nam Á. B. Trung Á. C. Đông Nam Á. **D**. Tây Nam Á.

***Câu 3:*** *Khí hậu châu Á phân hóa rất đa dạng, tạo thành*

A. 3 đới. B. 4 đới. **C**. 5 đới. D. 6 đới.

***Câu 4:*** *Châu Á là nơi ra đời của mấy loại tôn giáo?*

A. 2. B. 3. **C**. 4.D. 5.

***Câu 5.*** *Năm 2012, tỉ lệ gia tăng tự nhiên của Châu Á là*

A. 1,2%. B. 1,3%. C. 1,4%. D. 1,5%.

***Câu 6:*** *Đặc điểm chính của địa hình châu Á là*

A. có nhiều núi và cao nguyên đồ sộ, đồng bằng rộng lớn.

B. các dãy núi nằm theo hướng Đ-T.

C. có nhiều hệ thống núi, sơn nguyên cao, đồ sộ.

D. các núi và sơn nguyên phân bố ở rìa lục địa, trên núi cao.

***Câu 7****. Nguyên nhân chính làm cho khí hậu châu Á phân hóa phức tạp là*

A. có nhiều núi và cao nguyên đồ sộ, đồng bằng rộng lớn.

B. có kích thước khổng lồ, hình dạng khối.

C. có 3 mặt giáp đại dương nên ảnh hưởng của biển vào sâu.

D. có hệ thống núi, sơn nguyên cao, đồ sộ nhất theo 2 hướng Đ - N ngăn chặn ảnh hưởng của biển vào sâu lục địa.

***Câu 8****: Tây Nam Á có các kiểu khí hậu*

A. núi cao, cận nhiệt Địa Trung hải và nhiệt đới gió mùa.

B. cận nhiệt lục địa, cận nhiệt gió mùa, và cận nhiệt Địa Trung Hải.

C. cận nhiệt Địa trung Hải, cận nhiệt lục địa và nhiệt đới khô.

D. cận nhiệt đới khô, cận nhiệt núi cao, cận nhiệt lục địa.

***Câu 9****. Sông Trường Giang nằm ở khu vực nào của Châu Á?*

A. Bắc Á B. Đông Á C. Nam Á D. Tây Nam Á

***Câu 10****. Sông Hoàng Hà khác sông Trường Giang ở đặc điểm*

A. bắt nguồn từ sơn nguyên Tây Tạng.

B. chế độ nước thất thường.

C. ở hạ lưu bồi đắp nên đồng bằng phù sa màu mỡ, rộng.

D. chảy về phía đông, đổ ra các biển của Thái Bình Dương.

**II. Tự luận***.(5,0 điểm)*

**Câu 1: (3,0 điểm)**

a/ Kể tên các đới khí hậu của châu Á theo thứ tự từ Bắc xuống Nam.

b/ Kể tên các kiểu khí hậu phổ biến ở châu Á.

c) Việt Nam thuộc đới khí hậu nào, thuộc kiểu khí hậu nào?

**Câu 2:** (*2 điểm*) Dựa vào Bảng số liệu về tình hình dân số châu Á từ năm 1900 – 2002*.*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | 1900 | 1950 | 1970 | 1990 | 2002 |
| **Số dân (triệu người)** | 880 | 1402 | 2100 | 3110 | 3766 |

Hãy nêu nhận xét sự gia tăng dân số của châu Á theo bảng trên.

**ĐÁN ÁN- BIỂU ĐIỂM**

I**. Trắc nghiệm: 5,0 điểm ( mỗi câu đúng được 0,5 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| Đáp án | A | D | C | C | B | A | B | C | B | B |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **II.Tự luận**  Câu 1  (3,0 điểm) | a/ Các đới khí hậu của châu Á theo thứ tự từ Bắc xuống Nam: từ hàn đới đến nhiệt đới và 2 đới phụ xích đới, đới cận nhiệt (Cực và cận cực, ôn đới, cận nhiệt, nhiệt đới và xích đạo).  b/ Các kiểu khí hậu của mỗi đới: đài nguyên đến xích đạo ẩm  c/ Việt Nam thuộc đới khí hậu nhiệt đới, kiểu khí hậu nhiệt đới gió mùa. | 1,5  1,0  0,5 |
| Câu 2  (2,0 điểm) | *\** Nhận xét: Nhìn chung dân số CÁ tăng nhanh liên tục từ năm 1900 đến 2002, thời gian tăng nhanh nhất bắt đầu từ năm 1950 đến năm 2002. | 2.0 |